



SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO KIÊN GIANG
TRƯỜNG THPT NGUYỄN TRUNG TRỰC

**DANH SÁCH KẾT QUẢ PHÚC KHẢO BÀI THI
KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
NĂM HỌC 2024 - 2025**

ST T	Phò ng thi	Số báo danh	Học sinh trường	Ngày tháng năm sinh	Môn phúc khảo bài thi				Ghi chú (Số môn xin PK)	Điểm ƯT (nếu có)	TỔNG ĐIỂM SAU PK
					Ngữ văn		Toán				
					Điểm thi	KQ Phúc Khảo	Điểm thi	KQ Phúc Khảo			
1	2	3	4	5	6		7		9	10	11
1	1	020001	THCS Nguyễn Trãi	18/08/2009	4.5	4.5	4.9	4.9	2	0	9.4
2	1	020005	THCS Nguyễn Du	26/12/2009	6.75	6.75	5	5.25	2	0	12
3	1	020007	THCS Nguyễn Du	05/10/2009	5.5	5.75	5.8	5.8	2	0	11.55
4	1	020011	THCS Mỹ Lâm	22/08/2009	5.25	5.25	6.55	6.8	2	0	12.05
5	1	020022	THCS Ngô Quyền	19/04/2009	5.25	5.25	5.1	5.35	2	1	11.6
6	2	020030	THCS Lê Quý Đôn	21/01/2009	4.5	4.5	6.65	6.65	2	0	11.15
7	2	020031	THCS Hùng Vương	29/07/2009	5.25	5.25	5.75	5.75	2	0	11
8	2	020046	THCS Nguyễn Trãi	23/04/2009	7	7			1	0	11.75
9	3	020055	THCS Nguyễn Bình Khiêm	22/06/2009	6.25	6.25	5.75	6	2	0	12.25
10	3	020056	THCS Nguyễn Bình Khiêm	27/11/2009	5.5	5.5	4.75	4.75	2	0	10.25
11	3	020060	THCS Nguyễn Du	08/05/2009	5	5	4.9	5.15	2	0	10.15
12	3	020070	THCS Nguyễn Du	14/10/2009	6	6.25	5.7	5.95	2	0	12.2
13	4	020080	THCS Chu Văn An	18/02/2009	6.25	6.25	4.8	5.05	2	0	11.3
14	5	020099	THCS Nguyễn Trãi	29/03/2009	5.25	5.25	4.75	5.1	2	0	10.35
15	5	020104	THCS Nguyễn Du	13/04/2009	5.75	5.75	4.85	4.85	2	0	10.6
16	5	020108	THCS Nguyễn Bình Khiêm	02/12/2009	5.5	5.5	5.55	5.8	2	0	11.3
17	5	020118	THCS Hùng Vương	22/07/2009	5.25	5.25	6.3	6.3	2	0	11.55
18	6	020122	THCS Hùng Vương	24/11/2009	5.5	5.5	6.4	6.65	2	0	12.15
19	6	020128	THCS Hùng Vương	21/08/2009	4.25	4.25	6.85	6.85	2	0	11.1
20	6	020130	THCS Nguyễn Du	05/11/2009	5.75	5.75	5.65	5.65	2	0	11.4
21	6	020136	THCS Hùng Vương	24/10/2009	5	5	6.4	6.4	2	0	11.4
22	6	020137	THCS Nguyễn Bình Khiêm	13/10/2009	6.25	6.25	5.05	5.05	2	0	11.3
23	6	020142	THCS Chu Văn An	26/03/2009			5.95	5.95	1	0	11.2
24	7	020166	THCS Hùng Vương	22/11/2009	4.75	4.75	5.7	5.95	2	0	10.7
25	8	020171	THCS Nguyễn Bình Khiêm	06/05/2009	5	5	6.75	6.55	2	0	11.55
26	8	020182	THCS Nguyễn Bình Khiêm	15/03/2009	4.5	4.5			1	0	8.55
27	8	020190	THCS Hùng Vương	25/09/2009	4	4	6.6	6.35	2	0	10.35
28	9	020194	THCS Nguyễn Bình Khiêm	12/04/2009	5	5	6.4	6.15	2	0	11.15
29	9	020197	THCS Nguyễn Du	04/07/2009	6	6	5.55	5.55	2	0	11.55
30	9	020201	THCS Nguyễn Trãi	16/11/2009	4.5	4.75			1	1	12.3
31	9	020202	THCS Nguyễn Bình Khiêm	17/06/2009	6.5	6.5	5.35	5.35	2	0	11.85
32	9	020210	THCS Nguyễn Du	29/03/2009	5.5	5.5	5.6	5.6	2	0	11.1
33	10	020220	THCS Nguyễn Du	13/04/2009	6.25	6.25	5.3	5.3	2	0	11.55
34	10	020231	THCS Nguyễn Du	18/07/2009	7	7	5.05	5.05	2	0	12.05
35	10	020233	THCS Nguyễn Du	04/07/2009	6.25	6.25	5.1	4.85	2	0	11.1
36	10	020237	THCS Nguyễn Du	20/06/2009	6.5	6.75	5.6	5.85	2	0	12.6
37	11	020255	THCS Hùng Vương	17/06/2009	5.75	5.75	5.9	5.9	2	0	11.65
38	11	020262	THCS Hùng Vương	22/04/2009	2.75	2.75			1	0	8.8
39	12	020273	THCS Nguyễn Du	02/01/2009	6	6	5.65	5.9	2	0	11.9



40	12	020275	THCS Chu Văn An	28/04/2009	6	6	5.7	5.95	2	0	11.95
41	12	020283	THCS Hùng Vương	27/11/2009	5	5	5.3	5.05	2	1	11.05
42	13	020297	THCS Lê Quý Đôn	05/09/2009	6	6.25	6	6	2	0	12.25
43	13	020303	THCS Nguyễn Du	28/12/2009	5.25	5.25	5.3	5.3	2	0	10.55
44	13	020307	THCS Nguyễn Trãi	19/07/2008	4.5	4.5	5.95	5.95	2	0	10.45
45	13	020310	THCS Nguyễn Trãi	17/01/2009	6	6	4.15	3.9	2	0	9.9
46	14	020318	THCS Nguyễn Bình Khiêm	08/01/2009	4.5	4.5	4.75	4.75	2	0	9.25
47	14	020323	THCS Nguyễn Bình Khiêm	22/10/2009	5	5	6.1	6.35	2	0	11.35
48	14	020325	THCS Nguyễn Du	24/11/2009	5.75	5.75	6.15	6.15	2	0	11.9
49	14	020327	THCS Nguyễn Trãi	17/04/2009	5.66	5.66	5.9	5.9	2	0	11.56
50	15	020341	THCS Nguyễn Bình Khiêm	08/05/2009	6	6	5.05	5.3	2	1	12.3
51	15	020351	THCS Nguyễn Bình Khiêm	13/04/2009	5.75	5.75	3.45	3.45	2	0	9.2
52	15	020356	THCS Nguyễn Bình Khiêm	30/03/2009			3.85	3.85	1	0	9.35
53	16	020364	THCS Lê Quý Đôn	26/02/2009	7	7	4.95	4.95	2	0	11.95
54	16	020367	THCS Nguyễn Du	20/01/2009	5.5	5.5	5.75	6	2	0	11.5
55	16	020374	THCS Nguyễn Trãi	01/01/2009	4.75	4.75	6.25	6.25	2	0	11
56	16	020376	THCS Nguyễn Du	22/02/2009	4.25	4.25	7.1	7.1	2	0	11.35
57	16	020377	THCS Hùng Vương	19/03/2009	3.75	3.75			1	0	10.8
58	17	020395	THCS Hùng Vương	13/01/2009	4	4	5.8	5.8	2	0	9.8
59	17	020399	THCS Nguyễn Trãi	01/09/2009	3.75	3.75			1	0	10.15
60	17	020403	THCS Nguyễn Du	09/12/2009	4.5	4.5	7.65	7.65	2	0	12.15
61	17	020402	THCS Nguyễn Trãi	03/08/2009	3.75	3.75	5.75	5.75	2	1	10.5
62	17	020407	THCS Hùng Vương	24/10/2009	4.5	4.5	5	5.05	2	0	9.55
63	18	020415	THCS Hùng Vương	14/07/2009	4.75	5	7.05	7.05	2	0	12.05
64	18	020425	THCS Nguyễn Du	03/04/2009	4.25	4.25			1	0	9.95
65	18	020432	THCS Nguyễn Bình Khiêm	17/06/2009	5.5	5.5	5.75	5.75	2	0	11.25
66	19	020442	THCS Hùng Vương	10/06/2009	3.25	3.25			1	0	8.55
67	19	020451	THCS Hùng Vương	23/04/2009	6.25	6.25			1	0	11.2
68	19	020456	THCS Nguyễn Du	22/05/2009	6	6	5.75	5.75	2	0	11.75
69	20	020457	THCS Nguyễn Du	27/11/2009	5.5	5.5	6.25	6.5	2	0	12
70	20	020473	THCS Nguyễn Du	19/11/2009	5.25	5.25	6.35	6.35	2	0	11.6
71	20	020476	THCS Nguyễn Du	13/07/2009			4.85	4.6	1	0	10.6
72	20	020478	THCS Nguyễn Trãi	29/07/2009	5.5	5.5	3.25	3.25	2	1	9.75
73	21	020484	THCS Hùng Vương	27/11/2008	5.5	5.5	5.9	6.15	2	0	11.65
74	21	020491	THCS Nguyễn Du	05/10/2009	5.5	5.5	5.45	5.45	2	0	10.95
75	21	020495	THCS Nguyễn Trãi	06/04/2009	4.5	4.5	6.3	6.3	2	0	10.8
76	21	020500	THCS Nguyễn Bình Khiêm	09/10/2009	5.75	5.75	5.3	5.55	2	0	11.3
77	22	020506	THCS Nguyễn Trãi	13/04/2009	6.5	6.5	5.1	5.35	2	0	11.85
78	22	020517	THCS Ngô Quyền	16/09/2009	5	5	6.5	6.5	2	0	11.5
79	23	020536	THCS Nguyễn Trãi	17/07/2009	7	7	4.8	5.05	2	0	12.05
80	23	020547	THCS Nguyễn Trãi	27/05/2009	3	3	3.1	3.1	2	0	6.1
81	24	020574	THCS Nguyễn Trãi	29/10/2009	5.75	5.75	3.15	3.15	2	0	8.9
82	25	020585	THCS Nguyễn Bình Khiêm	27/11/2009	6.5	6.5	5.3	5.05	2	0	11.55
83	25	020588	THCS Nguyễn Trãi	04/12/2009	6	6	6	6	2	0	12
84	25	020595	THCS Hùng Vương	27/03/2009	6.25	6.25	4.95	4.95	2	0	11.2
85	25	020597	THCS Hùng Vương	12/12/2009	5	5			1	0	11.8
86	26	020606	THCS Hùng Vương	18/09/2009	4.75	4.75	1.75	1.75	2	0	6.5
87	26	020610	THCS Nguyễn Du	08/05/2009	6.75	6.75	5	4.75	2	0	11.5
88	26	020612	THCS Hùng Vương	30/03/2009	5	5	5.95	5.95	2	1	11.95
89	26	020617	THCS Nguyễn Du	20/02/2009	6.5	6.5	4.85	4.85	2	0	11.35
90	26	020624	THCS Nguyễn Du	09/04/2009	5	5	5.45	5.45	2	0	10.45
91	27	020627	THCS Nguyễn Trãi	27/08/2009	3	3	4.85	4.85	2	1	8.85



92	27	020635	THCS Nguyễn Trãi	15/04/2009	5.5	5.5	4.65	4.65	2	0	10.15
93	28	020651	THCS Nguyễn Bình Khiêm	14/06/2009	4.5	4.5	5.65	5.65	2	0	10.15
94	28	020635	THCS Hùng Vương	11/09/2009	5	5			1	0	11.75
95	28	020660	THCS Hùng Vương	23/06/2009	4.75	4.75			1	0	10.85
96	28	020668	THCS Hùng Vương	18/10/2009	5	5			1	0	11.3
97	28	020671	THCS Hùng Vương	19/12/2009	5.5	5.5	6.6	6.6	2	0	12.1
98	29	020673	THCS Lê Quý Đôn	07/07/2008	4.91	4.91	6.6	6.6	2	0	11.51
99	29	020674	THCS Chu Văn An	06/01/2009	6.25	6.25	3.45	3.45	2	0	9.7
100	29	020677	THCS Nguyễn Du	26/10/2009	6	6	5.75	5.75	2	0	11.75
101	29	020684	THCS Nguyễn Du	09/11/2009	7.25	7.25	4.6	4.85	2	0	12.1
102	29	020693	THCS Hùng Vương	14/01/2009	3.25	3.25			1	0	8.45
103	29	020694	THCS Nguyễn Trãi	13/08/2009	6.5	6.5	5.35	5.6	2	0	12.1
104	30	020708	THCS Nguyễn Trãi	04/04/2009	6	6			1	0	10.55
105	30	020719	THCS Hùng Vương	13/12/2009	3.75	3.75	4.35	4.35	2	0	8.1
106	31	020723	THCS Hùng Vương	11/10/2009	4.25	4.25			1	0	11.6
107	31	020724	THCS Lê Quý Đôn	29/03/2009	5.25	5.25	4.85	5.1	2	0	10.35
108	31	020736	THCS Nguyễn Du	18/06/2009	5	5	6.85	6.85	2	0	11.85
109	31	020739	THCS Ngô Quyền	17/06/2009	5.25	5.25	6.1	6.35	2	0	11.6
110	32	020747	THCS Hùng Vương	05/08/2009	4.75	5	7.1	7.1	2	0	12.1
111	32	020753	THCS Nguyễn Du	10/06/2009	5.75	5.75	3.55	3.8	2	0	9.55
112	32	020761	THCS Ngô Quyền	27/04/2009	6	6	5.6	5.85	2	0	11.85
113	32	020762	THCS Lê Quý Đôn	23/05/2009	6.25	6.25			1	0	12
114	32	020763	THCS Ngô Sĩ Liên	09/09/2009	5.25	5.25			1	0	12.15
115	32	020764	THCS Nguyễn Trãi	29/06/2009	4.16	4.16	3.05	3.05	2	0	7.21
116	32	020765	THCS Nguyễn Du	23/07/2009	3.75	3.75	5.55	5.8	2	0	9.55
117	32	020768	THCS Nguyễn Trãi	19/09/2009	2.75	2.75	6.9	6.9	2	0	9.65
118	33	020775	THCS Nguyễn Trãi	22/02/2009	4.75	4.75	5.5	5.75	2	0	10.5
119	33	020776	THCS Nguyễn Bình Khiêm	13/01/2009	6.25	6.25	5.45	5.7	2	0	11.95
120	33	020780	THCS Hùng Vương	02/01/2009	6.5	6.5	4.25	4.5	2	0	11
121	33	020781	THCS Nguyễn Du	09/12/2009	4.5	4.5	5.55	5.55	2	0	10.05
122	33	020783	THCS Nguyễn Du	24/04/2009	6.25	6.25	5.65	5.65	2	0	11.9
123	33	020789	THCS Hùng Vương	17/05/2009	2.75	2.75	7.9	8.15	2	0	10.9
124	34	020793	THCS Nguyễn Bình Khiêm	14/11/2009	5.5	5.5	5.35	5.6	2	0	11.1
125	34	020794	THCS Lê Quý Đôn	17/12/2009	5.75	6	6.15	6.4	2	0	12.4
126	34	020799	THCS Hùng Vương	04/03/2009	6.25	6.25			1	0	11.65
127	34	020800	THCS Nguyễn Trãi	10/03/2009	5.5	5.5	5.2	5.45	2	1	11.95
128	34	020805	THCS Hùng Vương	27/09/2009	5	5			1	0	11.35
129	34	020812	THCS Hùng Vương	03/02/2009	5.75	5.75			1	0	10.8
130	34	020813	THCS Nguyễn Trãi	20/11/2009	3.75	4	7.85	8.1	2	0	12.1
131	35	020820	THCS Mỹ Hưng	09/10/2009	4.5	4.5	7.35	7.35	2	0	11.85
132	35	020837	THCS Nguyễn Du	11/02/2009	4.25	4.25	4.8	5.05	2	0	9.3
133	35	020838	THCS Chu Văn An	02/02/2009	5.5	5.5	6.2	6.2	2	0	11.7
134	36	020848	THCS Nguyễn Du	21/11/2009	4	4	7.35	7.6	2	0	11.6
135	37	020865	THCS Nguyễn Du	26/05/2009	4.5	4.5			1	0	10.35
136	37	020867	THCS Hùng Vương	08/04/2009	6	6	5.05	4.8	2	0	10.8
137	37	020880	THCS Nguyễn Du	17/09/2009	6.25	6.25	5.5	5.45	2	0	11.7
138	37	020881	THCS Nguyễn Trãi	18/07/2009	5.5	5.5	5.85	5.85	2	0	11.35
139	37	020883	THCS Nguyễn Trãi	14/03/2009	4.5	4.5	5.9	6.15	2	1	11.65
140	38	020895	THCS Nguyễn Trãi	18/04/2009	5	5	6.6	6.6	2	0	11.6
141	38	020905	THCS Hùng Vương	21/11/2009	6	6	6.1	6.35	2	0	12.35
142	39	020922	THCS Hùng Vương	17/01/2009	6.25	6.25	4.75	4.75	2	1	12
143	39	020923	THCS Nguyễn Bình Khiêm	13/03/2009	4.75	4.75	5.9	6.15	2	0	10.9

144	39	020928	THCS Nguyễn Bình Khiêm	14/04/2009			5.25	5	1	0	11.75
145	39	020934	THCS Hùng Vương	10/08/2009	6.75	6.75	5.1	5.1	2	0	11.85
146	40	020937	THCS Hùng Vương	16/10/2009	5.75	5.75	5.95	6.2	2	0	11.95
147	40	020938	THCS Lê Quý Đôn	06/04/2009	6	6	5.2	5.2	2	0	11.2
148	40	020943	THCS Hùng Vương	10/07/2009	4.75	4.75	5.4	5.65	2	0	10.4
149	40	020944	THCS Nguyễn Du	09/07/2009	6	6	5	5.25	2	1	12.25
150	40	020947	THCS Hùng Vương	09/07/2009	3	3	2.8	3	2	1	7
151	40	020959	THCS Hùng Vương	10/02/2009	5.25	5.25	6.4	6.4	2	0	12.65
152	40	020960	THCS Nguyễn Bình Khiêm	23/09/2009	4	4	5	4.75	2	0	8.75
153	41	020964	THCS Nguyễn Trãi	12/05/2009	5.25	5.25	5	5.25	2	1	11.5
154	41	020977	THCS Hùng Vương	27/08/2009	4.75	4.75	4.7	4.95	2	0	9.7
155	41	020982	THCS Hùng Vương	16/12/2009	5.75	5.75			1	0	11.9
156	42	020989	THCS Nguyễn Trãi	25/05/2009	4.5	4.5	6.25	6.5	2	0	11
157	42	020991	THCS Hùng Vương	15/11/2009	5.25	5.25	6.8	7.05	2	0	12.3
158	42	020994	THCS Nguyễn Bình Khiêm	25/04/2009	5.25	5.25	5.65	5.9	2	0	11.15
159	42	020997	THCS Lê Quý Đôn	28/04/2009	6	6	5.8	5.8	2	0	11.8
160	42	020999	THCS Nguyễn Du	22/05/2009	4.25	4.25	3.6	3.85	2	0	8.1
161	42	021007	THCS Hùng Vương	21/12/2009	5.75	5.75	4.8	4.55	2	1	11.3
162	43	021013	THCS Hùng Vương	28/05/2009	5	5			1	0	11.3
163	43	021015	THCS Lê Quý Đôn	26/09/2009	4.75	4.75	6.2	6.2	2	0	10.95
164	43	021016	THCS Nguyễn Bình Khiêm	20/08/2009	5.25	5.25	6.1	6.1	2	0	11.35
165	43	021023	THCS Chu Văn An	30/05/2009			4.85	4.6	1	0	9.1
166	43	021028	THCS Hùng Vương	15/03/2009	4	4	5	5.25	2	0	9.25
167	44	021045	THCS Hùng Vương	05/02/2009	4.75	5			1	0	10.65
168	44	021046	THCS Nguyễn Bình Khiêm	16/07/2009	6	6			1	0	12.1
169	44	021050	THCS Nguyễn Du	30/07/2009	6.25	6.25			1	0	11.95
170	44	021056	THCS Nguyễn Bình Khiêm	26/11/2009	6.5	6.5	5.15	5.15	2	0	11.65
171	45	021075	THCS Nguyễn Trãi	24/02/2009	5.5	5.5			1	0	11.65
172	46	021098	THCS Nguyễn Du	12/09/2009	6.5	6.5	5.2	5.45	2	0	11.95
173	46	021103	THCS Ngô Quyền	13/10/2009	5.75	5.75	5.65	5.65	2	0	11.4
174	47	021107	THCS Hùng Vương	07/04/2009			5.95	6.2	1	0.00	11.7
175	47	021116	THCS Nguyễn Du	21/02/2009	5	5	6.3	6.05	2	0.00	11.05
176	47	021117	THCS Chu Văn An	29/04/2009	6.25	6.25	5.45	5.45	2	0.00	11.7
177	48	021129	THCS Nguyễn Du	17/08/2009	6.5	6.5	5.65	5.65	2	0	12.15
178	48	021132	THCS Nguyễn Bình Khiêm	19/03/2008	5.75	5.75	4.1	4.1	2	0	9.85
179	48	021133	THCS Chu Văn An	26/05/2009	6.75	6.75	5.2	5.45	2	0	12.2
180	48	021137	THCS Hùng Vương	25/05/2009	4.5	4.5	6.45	6.25	2	0	10.75
181	48	021139	THCS Hùng Vương	06/01/2009	4.25	4.25			1	0	8.8
182	48	021144	THCS Nguyễn Bình Khiêm	11/08/2009	4.25	4.25	4.1	4.1	2	0	8.35
183	48	021145	THCS Hùng Vương	20/05/2009	5.25	5.25			1	0	11.25
184	48	021149	THCS Nguyễn Trãi	08/11/2009	5.5	5.5			1	0	9.6
185	49	021154	THCS Nguyễn Du	23/09/2009	5	5			1	0	10.2
186	49	021156	THCS Hùng Vương	27/02/2009	6.25	6.25	4.5	4.75	2	0	11
TỔNG:					180		154		334		

Danh sách này có 186 thí sinh phúc khảo.

Có 334 bài thi phúc khảo. Trong đó:

+ Ngữ văn: 180

+ Toán: 154